



**Tạp chí**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

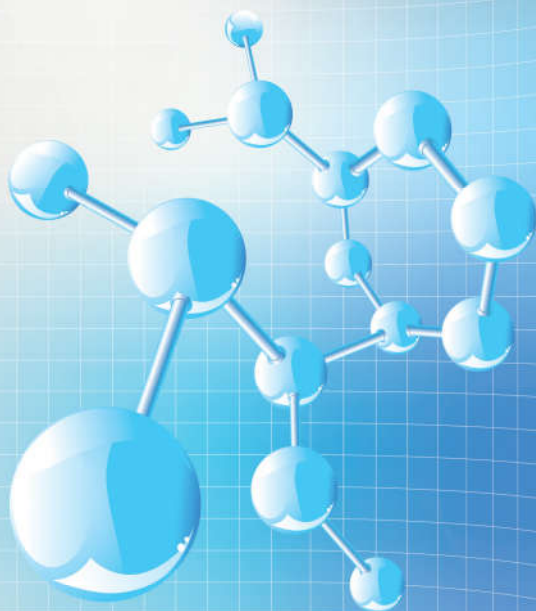
**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**ISSN 1859-4190**

Số 1 (72) 2021

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ISSN 1859-4190



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**



Địa chỉ:

- Số 1: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (0220) 3882.269 Fax: (0220) 3882.921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

ISSN 1859-4190



Địa chỉ: Sao Đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikicn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikicn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikicn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477/TTKHCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**ISSN 1859-4190**

**Tổng Biên tập**

- TS. Đỗ Văn Đình
- Phó Tổng biên tập**
- TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn
- Thư ký Tòa soạn**
- TS. Ngô Hữu Mạnh

**Hội đồng Biên tập**

- NGND.TS. Đinh Văn Nhuông - Chủ tịch Hội đồng
- GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến
- PGS.TSKH. Trần Hoài Linh
- PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường
- GS.TS. Nguyễn Văn Liên
- GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn
- GS.TSKH. Bành Tiến Long
- GS.TS. Trần Văn Địch
- GS.TS. Phạm Minh Tuấn
- PGS.TS. Lê Văn Học
- PGS.TS. Nguyễn Đoàn Ý
- GS.TS. Đinh Văn Sơn
- PGS.TS. Trần Thị Hà
- PGS.TS. Trương Thị Thủy
- TS. Vũ Quang Thập
- PGS.TS. Nguyễn Thị Bất
- GS.TS. Đỗ Quang Khang
- TS. Bùi Văn Ngọc
- PGS.TS. Ngô Sỹ Lương
- PGS.TS. Khuất Văn Ninh
- GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải
- PGS.TS. Nguyễn Văn Độ
- PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải
- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

**Ban Biên tập**

- ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
- ThS. Đào Thị Vân

**Editor-in-Chief**

- Dr. Do Van Dinh
- Vice Editor-in-Chief**
- Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen
- Office Secretary**
- Dr. Ngo Huu Manh

**Editorial Board**

- People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhuong - Chairman
- Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
- Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
- Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long
- Prof.Dr. Trần Văn Địch
- Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
- Assoc.Prof.Dr. Lê Văn Học
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
- Assoc.Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
- Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
- Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
- Dr. Vũ Quang Thập
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
- Prof.Dr. Đỗ Quang Khang
- Dr. Bùi Văn Ngọc
- Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
- Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
- Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Độ
- Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

**Editorial**

- MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
- MSc. Đào Thị Vân

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phần biên tập tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10; giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2,5cm, dưới 2,5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngay cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
 Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ

Địa chỉ: Số 24 Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhn@saodo.edu.vn)

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (72) 2021**

**Đề cử Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT

ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477TRKCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- |  |    |  |
|--|----|--|
| Dự báo mực nước sông cao nhất, thấp nhất trong ngày sử dụng mô hình hỗn hợp  | 5  | Đỗ Văn Đỉnh<br>Nguyễn Trọng Quỳnh<br>Vũ Văn Cảnh<br>Phạm Văn Nam |
| Thiết kế bộ điều khiển mờ cho hệ thống điều khiển vô hướng động cơ điện không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc có tham số mômen quán tính J biến đổi | 13 | Lê Ngọc Hòa<br>Vũ Hồng Phong                                     |
| Đánh giá hiệu năng chống nhiễu của bộ thu GPS sử dụng kiến trúc bộ lọc hạt điểm  | 20 | Phạm Việt Hưng<br>Lê Thị Mai<br>Nguyễn Trọng Các                 |
| Lựa chọn sơ đồ cấp điện và luật điều khiển công suất đầu ra cho máy điện từ kháng  | 25 | Phạm Công Tảo  |

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |   |    |  |
|---|----|--|
| Tối ưu hóa chế độ cắt và độ nhám bề mặt khuôn dập khi gia công vật liệu composite nền nhựa, cốt hạt                                 | 32 | Ngô Hữu Mạnh<br>Mạc Thị Nguyên<br>Lê Hoàng Anh<br>Châu Vĩnh Tiến |
| Phân tích cấu trúc và tiềm năng của hệ truyền động thủy tĩnh ứng dụng trên máy kéo lâm nghiệp                                       | 39 | Vũ Hoa Kỳ<br>Trần Hải Đăng<br>Nguyễn Long Lâm                    |
| Nghiên cứu ảnh hưởng chiều cao, độ vi sai của thanh răng đến độ giãn đường may 516 trên vải denim co giãn                           | 44 | Nguyễn Thị Hiền<br>Đỗ Thị Làn<br>Phạm Thị Kim Phúc               |
| Nghiên cứu sự ảnh hưởng của phương pháp lấy mẫu đến chất lượng của phương pháp Polynomial Chaos áp dụng cho hệ thống treo trên ô tô | 51 | Đào Đức Thụ<br>Lương Quý Hiệp<br>Phạm Văn Trọng                  |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của chi số chỉ và mật độ mũi may đến độ giãn đứt, độ bền đường may 406 trên vải TC                             | 56 | Bùi Thị Loan<br>Nguyễn Thị Hồi<br>Đỗ Thị Tần                     |

**NGÀNH TOÁN HỌC**

Sự không tồn tại nghiệm của phương trình elliptic nửa tuyến tính suy biến 87 Nguyễn Thị Diệp Huyền

**NGÀNH KINH TẾ**

Bảo hiểm thất nghiệp trong phát triển kinh tế ở Việt Nam 66 Nguyễn Minh Tuấn

Ứng dụng ma trận SWOT trong phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Hải Dương 75 Vũ Thị Hương

Giảm nghèo và phát triển bền vững ở Việt Nam 83 Phạm Thị Hồng Hoa

**NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC**

Nghiên cứu thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên Trường Đại học Sao Đỏ 91 Đặng Thị Minh Phương  
Trần Hoàng Yến  
Tăng Thị Hồng Minh

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

Nghiên cứu tính chất cấu trúc của các cluster  $[Mo_6X_{14}]^-$  (X = F, Cl, Br, I) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ 99 Phạm Thị Diệp

Sử dụng *Saccharomyces cerevisiae* RV002 để lên men rượu vang từ quả sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) 107 Bùi Văn Tú  
Nguyễn Ngọc Tú

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

Xóa đói, giảm nghèo ở Hải Dương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay 115 Vũ Văn Đông

Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay 123 Phùng Thị Lý

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- |   |    |  |
|---|----|--|
| The daily highest and lowest river water levels are forecasted using a hybrid model   | 5  | Do Van Dinh<br>Nguyen Trong Quynh<br>Vu Van Canh<br>Pham Van Nam |
| Designing fuzzy controller for scalar control system of a three-phase squirrel cage induction motor with variable J môment of inertia | 13 | Le Ngoc Hoa<br>Vu Hong Phong                                     |
| Performance assesment in interference supression of GPS receiver based on particle filter   | 20 | Pham Viet Hung<br>Le Thi Mai<br>Nguyen Trong Cac                 |
| Select power supply scheme and output power control rule for the Switched Reluctance Machine  | 25 | Pham Cong Tao  |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- |  |    |  |
|--|----|--|
| Optimiation on the CNC cutting parameters and surface roughness of the mould during milling process composite material of plastic base and grain cores | 32 | Ngo Huu Manh<br>Mac Thi Nguyen<br>Le Hoang Anh<br>Chau Vinh Tien |
| Analysis of structure and potential of application hydrostatic transmission system on forestry machine   | 39 | Vu Hoa Ky<br>Tran Hai Dang<br>Nguyen Long Lam                    |
| Research on effects height and differential feed of the tooth bar on seam deformation 516 on stretch denim fabric                                      | 44 | Nguyen Thi Hien<br>Do Thi Lan<br>Pham Thi Kim Phuc               |
| Study on the effects of the Sampling method on quality of Polynomial Chaos method applying to automotive suspension system                             | 51 | Dao Duc Thu<br>Luong Quy Hiep<br>Pham Van Trong                  |
| Study on the effects of sewing thread count, density of stitch on the breaking elongation and seam strength 406 on TC fabric                           | 56 | Bui Thi Loan<br>Nguyen Thi Hoi<br>Do Thi Tan                     |



### TITLE FOR MATHEMATICS

Non-existence of solution of degenerative semilinear elliptic equations 62 Nguyen Thi Diep Huyen

### TITLE FOR ECONOMICS

Unemployment insurance for economic development in Vietnam 66 Nguyen Minh Tuan

Application of SWOT masterbon in traditional villa tourism in Hai Duong province 75 Vu Thi Huong

Poverty reduction and sustainable development in Vietnam 83 Pham Thi Hong Hoa

### TITLE FOR STUDY OF LANGUAGE

A study on the current situation of English speaking skills and some proposals to improve English speaking skills of non-English major students at Sao Do University 91 Dang Thi Minh Phuong  
Tran Hoang Yen  
Tang Thi Hong Minh

### TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Study of structural properties of clusters  $[Mo_6X_{14}]$  (X = F, Cl, Br) by the density functional method 99 Pham Thi Diep

Application of *Saccharomyces cerevisiae* RV002 in wine fermentation from Sim fruit (*Rhodomyrtus tomentosa*) 107 Bui Van Tu  
Nguyen Ngoc Tu

### TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Hunger eradication and poverty reduction in Hai Duong in the period of accelerating industrialization and modernization nowadays 115 Vu Van Dong

The role of education and training with the development of high-quality human resources in Vietnam today 123 Phung Thi Ly

# Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt nam hiện nay

## The role of education and training with the development of high-quality human resources in Vietnam today

Phùng Thị Lý

Email: phunglysd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 12/10/2020

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/3/2021

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2021

### Tóm tắt

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh: sự tồn, vong, suy, thịnh của một quốc gia phụ thuộc rất lớn vào nguồn nhân lực của quốc gia đó. Trong thời đại ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hóa thì điều đó lại càng trở thành một chân lý. Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước, Đảng và Nhà nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo của mình đã luôn chú ý đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó nhấn mạnh đến vai trò quan trọng hàng đầu của giáo dục và đào tạo. Trong khuôn khổ của bài viết này, tác giả đi sâu phân tích làm rõ vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thực trạng và một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực; nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực.

### Abstract

Historical practice has proven: the existence, death, decline and prosperity of a country depend greatly on its human resources. In today's era, with the strong development of science and technology, knowledge economy, globalization trend, it becomes more and more a truth. Recognizing the importance of human resources to the economic and social development of the country, the Party and State have always paid attention to investing in human resource development during their leadership process. is a high-quality human resource, which emphasizes the most important role of education and training. In the framework of this article, the author analyzes and clarifies the role of education and training for the development of high-quality human resources, the current situation and some solutions to promote the role of education. Education and training in the development of high-quality human resources in Viet Nam today.

**Keywords:** Human resources; high quality human resources; human resource training.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngay từ thời cổ đại, giáo dục, đào tạo luôn được coi là yếu tố quan trọng, có tác động trực tiếp đến sự phát triển của nguồn nhân lực. Đối với Việt Nam, trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức, khoa học công nghệ như hiện nay, khi nguồn nhân lực đang ngày càng chiếm vị trí trung tâm, hàng đầu của sự phát triển thì giáo dục, đào tạo ngày càng trở thành vấn đề thời sự được bàn đến trên các diễn đàn nghị sự ở Việt Nam. Đại hội XII của Đảng xác định: Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản nền giáo dục quốc dân. Để phát triển nguồn nhân lực đó, giáo dục và đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu. Đảng ta nhấn mạnh “đầu tư cho

giáo dục là đầu tư cho sự phát triển”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy: Đội ngũ nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay còn rất thiếu so với nhu cầu xã hội. Nói cách khác, nhóm lao động có trình độ chuyên môn ở nước ta hiện nay cao về lý thuyết nhưng lại kém về năng lực thực hành và khả năng thích nghi trong môi trường cạnh tranh công nghiệp, khả năng làm việc theo nhóm, tính chuyên nghiệp, năng lực sử dụng ngoại ngữ làm công cụ giao tiếp trong công việc còn hạn chế... Do đó, việc phát huy hơn nữa vai trò của giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề quan trọng, cấp bách đặt ra ở nước ta hiện nay.

### 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

Nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà  
2. TS. Nguyễn Thị Nhan

yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước. Khi nói về nguồn nhân lực chất lượng cao, Đảng ta khẳng định: Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất của nguồn nhân lực đất nước, bao gồm những người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống; có trình độ học vấn, chuyên môn cao; có sức khỏe tốt (theo độ tuổi); luôn đi đầu trong lao động, sáng tạo khoa học, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là những “cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học công nghệ đầu đàn” [3;tr130]. Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận “đầu tàu”, “mũi nhọn”, “chất lượng cao”, đóng vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Trong xu thế phát triển của kinh tế tri thức, hội nhập toàn cầu và trước sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao càng thể hiện rõ vai trò quyết định của mình đối với sự phát triển của đất nước.

*Thứ nhất, giáo dục và đào tạo giúp cho người học có tri thức, trình độ chuyên môn, trình độ tư duy đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.*

Sự khác nhau căn bản, thể hiện khả năng “đầu tàu”, “mũi nhọn” và vai trò nòng cốt của nguồn nhân lực chất lượng cao so với toàn bộ nguồn nhân lực đất nước là ở năng lực tư duy lý luận. Không có năng lực tư duy lý luận thì người đó, dù có trình độ học vấn cao nhưng chưa thể coi là nhân lực chất lượng cao đúng nghĩa. Nhiệm vụ hàng đầu của giáo dục và đào tạo là trang bị tri thức và trình độ chuyên môn, trình độ tư duy cho nguồn nhân lực theo mục tiêu, yêu cầu xác định. Trên cơ sở đó, năng lực tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của người lao động cũng ngày càng phát triển. Điều 5, khoản 2 Luật Giáo dục đại học 2018 ghi rõ: b) Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo; c) Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành đào tạo; d) Đào tạo trình độ tiến sĩ để nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu và hoạt động chuyên môn [6;tr2].

*Thứ hai, giáo dục và đào tạo giúp cho người học phát triển và hoàn thiện nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao thể chất đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*

Nhân cách con người được hình thành, phát triển thông qua các mối quan hệ tác động giữa con người với thiên nhiên, với xã hội, với con người, đồng thời thông qua các mối quan hệ lao động, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào

tạo..., trong đó giáo dục và đào tạo giữ vai trò chủ đạo. Giáo dục và đào tạo xác định nội dung, chương trình nhằm đào tạo nên những con người theo các giá trị, chuẩn mực nhân cách nhất định và mỗi một thời kỳ lịch sử có những giá trị cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu thời kỳ ấy. Nếu như trong kháng chiến chống xâm lược, nhân cách con người được nhấn mạnh ở những giá trị yêu nước trong chiến đấu, tinh thần dũng cảm, kiên cường, ý chí khắc phục khó khăn, gian khổ, hi sinh... thì hiện nay sẽ là những con người yêu nước gắn với yêu chủ nghĩa xã hội, biết lao động sáng tạo, làm giàu cho xã hội và bản thân, gia đình; lao động với năng suất, chất lượng, hiệu quả; có tính độc lập, tự chủ, khả năng hội nhập...

Luật Giáo dục đại học 2018 xác định mục tiêu của giáo dục đại học là: Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân” [6;tr2]. Thông qua giáo dục và đào tạo, nhân cách, đạo đức nghề nghiệp của con người được từng bước phát triển và hoàn thiện. Không thể có được những con người phát triển đầy đủ nhân cách, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng tốt yêu cầu cuộc sống, nếu không thông qua giáo dục và đào tạo, hoặc thực hiện giáo dục không tốt. Thông qua sự phát triển nhân cách và đạo đức nghề nghiệp của con người, có thể đánh giá được một cách chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục và đào tạo của đất nước, của ngành, lĩnh vực và địa phương.

Bên cạnh việc trang bị, phát triển tri thức, nâng cao khả năng lao động, làm việc, giáo dục và đào tạo còn trực tiếp góp phần tăng cường sức khỏe, sự bền bỉ dẻo dai, những tố chất thể chất cần thiết của người lao động. Nguồn nhân lực chất lượng cao chỉ có thể phát triển toàn diện cả về trí lực, thể lực và các hoạt động xã hội khác nếu giáo dục và đào tạo được thực hiện tốt. Với những nội dung và yêu cầu cụ thể, giáo dục và đào tạo sẽ tạo cho người lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao những cơ sở căn bản, “cốt vật chất” cho sự phát triển toàn diện của mình, cả về thể chất và tinh thần.

*Thứ ba, giáo dục và đào tạo giúp cho người học có được phương pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng nhanh với biến đổi của môi trường làm việc*

Giáo dục và đào tạo trực tiếp bồi dưỡng cho người học phương pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng nhanh với sự biến đổi của môi trường làm việc. Không có phương pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng thì người học không thể đáp ứng được yêu cầu tiêu chí của nhân lực chất lượng cao. Thông qua giáo dục và đào tạo, phương pháp làm việc khoa học của người học được hình thành và từng bước nâng cao. Đối với nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay, phương pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng nhanh với sự biến đổi của môi trường làm việc trong nước và quốc tế là vấn đề quan trọng đặc biệt. Nó tạo điều kiện và



cơ sở vững chắc cho hoạt động sáng tạo của nhân lực chất lượng cao, nâng tầm ảnh hưởng và vai trò của họ đối với quá trình kinh tế và xã hội của đất nước, địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị trước sự biến đổi mau lẹ của môi trường. Môi trường làm việc ở trong nước và quốc tế ngày càng xuất hiện nhiều ngành nghề mới và nhiều ngành nghề cũ *cũng bị mất đi; kỹ năng, kiến thức của con người* luôn dễ bị lạc hậu, bị thực tiễn vượt qua, nếu không được học tập, bồi đắp liên tục. Giáo dục và đào tạo giúp cho người học có tri thức, kỹ năng, phương pháp cần thiết, hiện đại để họ có thể hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả của hợp tác quốc tế; đồng thời khắc phục được tình trạng khép kín, đóng cửa, hoặc tiếp thu máy móc, phiến diện những kinh nghiệm của các nước trên thế giới.

Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã hết sức quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục và đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đảng ta luôn nhấn mạnh “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng nhận định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” [2, tr.77]. Điều 5, khoản 1 Luật Giáo dục đại học Việt Nam 2018 cũng xác định: Mục tiêu chung của giáo dục đại học là: a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ tương xứng với trình độ; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân [6, tr.2]. Điều đó cho thấy, trong tư tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước luôn nhấn mạnh vai trò quyết định của giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay.

## 2.2. Thực trạng vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta một lần nữa đặt ra yêu cầu đối với giáo dục, đào tạo: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Nghiên cứu để hoàn thiện, ổn định hệ thống sách giáo khoa và chế độ thi cử ở các cấp học. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức

hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” [4, tr.232-233]. Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo ở nước ta đã thể hiện rõ vai trò của mình đối với việc phát triển nguồn lực con người. Với sự quan tâm và đầu tư thời gian, công sức, hệ thống giáo dục, đào tạo ở nước ta đã được những thành tựu cơ bản.

Giáo dục, đào tạo đã tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao có tri thức, trình độ chuyên môn, tư duy khoa học bước đầu đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước. Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta bước đầu đáp ứng được yêu cầu về trang bị tri thức, trình độ chuyên môn, trình độ tư duy khoa học cho người học. Nhờ có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn vững vàng, trình độ tư duy, phương pháp làm việc khoa học do giáo dục, đào tạo trang bị mà nguồn nhân lực chất lượng cao nước ta trên các lĩnh vực đều phát triển, đóng góp xứng đáng tài năng, trí tuệ, công sức vào sự nghiệp đổi mới.

Giáo dục và đào tạo đã phát huy được vai trò trong phát triển, hoàn thiện nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, thể chất của nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước: Mục tiêu giáo dục nước ta được xác định rõ là nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, trí tuệ, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục đã bám sát mục tiêu chung về phát triển, hoàn thiện nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, thể chất và cụ thể hóa với từng đối tượng và từng loại hình trường. Các môn khoa học lý luận chính trị... được đưa vào giảng dạy với thời lượng và dung lượng nhất định. Những giá trị văn hóa, tinh thần của dân tộc, phẩm chất nhân cách, chuẩn mực đạo đức, lối sống..., thông qua nội dung, chương trình đào tạo đã có tác động sâu sắc và tạo cơ sở hình thành những phẩm chất tốt đẹp của nguồn nhân lực chất lượng cao. Với những thành tựu trên, giáo dục và đào tạo đã tạo ra những nhân lực chất lượng cao theo đúng nghĩa không chỉ “chuyên” mà còn “hồng”, không chỉ biết làm giàu chính đáng cho gia đình, bản thân mà còn cho xã hội, phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xứng đáng là “đầu tàu”, “nòng cốt” trong nguồn nhân lực đất nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Giáo dục và đào tạo đã giúp cho người học bước đầu có được phương pháp làm việc khoa học và thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế: Phương

pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng là vấn đề đặc biệt quan trọng trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phương pháp làm việc khoa học thực chất là “kỹ năng thực hành nghề nghiệp”, khả năng thành thạo công việc. Trong thời gian gần đây, các trường đại học ở nước ta đã chú trọng bồi dưỡng phương pháp làm việc cho người học, từ làm một việc cụ thể đến làm việc được những công việc chung trong tập thể, cộng đồng và có thể đề ra được, hoạch định được những dự án lớn, những vấn đề chiến lược, sách lược. Các nội dung học tập này được thực hiện thông qua thực tập, thực hành, hướng dẫn ôn thi, kiểm tra, xemina, nghiên cứu khoa học, dã ngoại, đặc biệt là thực tập ở các doanh nghiệp. Việc giảng dạy ngoại ngữ được chú trọng; hệ thống phòng thí nghiệm, thư viện ở các trường đại học nhìn chung đáp ứng được yêu cầu thực hành, thực tập, nghiên cứu, ứng dụng của người học, làm cơ sở cho họ rèn luyện phương pháp làm việc của mình và có thể thích ứng được với môi trường làm việc trong nước và quốc tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Như vậy, nhờ có quá trình giáo dục, đào tạo đã tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao có tri thức, đạo đức, trình độ chuyên môn, trình độ tư duy khoa học, kỹ năng, kỹ xảo phần nào đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường, đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước, đặc biệt là trong thời đại có sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp 4.0.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình giáo dục, đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay cũng còn nhiều yếu kém, bất cập:

Giáo dục chủ yếu thiên về số lượng mà chưa chú trọng đến chất lượng, thậm chí ngay cả đến số lượng, công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta cũng còn rất hạn hẹp. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp” trở lên năm 2019 ước tính là 12,7 triệu người, chiếm 22,8% lực lượng lao động trong độ tuổi của cả nước... [5]. Số lượng lao động đã qua đào tạo chỉ bằng 1/3 Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Singapore, trong khi nhiều nước, tỷ lệ đào tạo của lao động đã đạt trên 50%.

Việc đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo ở nhiều trường đại học còn hình thức, hiệu quả thấp, chưa gắn chặt với thị trường, với thực tiễn và chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội; chậm được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, chưa tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Chương trình đào tạo chưa chú trọng đúng mức đến việc trang bị cho người học phương pháp làm việc khoa học và khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. Nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, giáo dục rèn luyện thể chất chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều nội dung, chương trình giáo dục nhân cách, đạo đức nghề nghiệp bị cắt xén, giảm bớt, đặc biệt là các môn khoa học chính trị, khoa học xã hội và nhân văn....

Việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo nguồn nhân lực trong nhiều trường đại học vẫn còn tình trạng “dạy những gì mà xã hội cần”. Quá trình giảng dạy chủ yếu thiên về lý thuyết chứ chưa đi sâu vào thực hành, thực nghiệm, do vậy chưa phát huy được tính sáng tạo, năng lực thực hành cho người học. Giảng dạy chỉ chú tâm về chuyên môn mà nhiều khi sao nhãng việc giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm. Việc rèn luyện các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm cho người học chưa được đầu tư thỏa đáng. Bản thân đội ngũ làm công tác giáo dục (giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục) cũng còn nhiều hạn chế về phương pháp làm việc và khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế nên việc bồi dưỡng cho người học khó có thể có chất lượng cao. Việc giảng dạy ngoại ngữ tuy đặt ra có cao, xây dựng nội dung, chương trình khá bài bản, thậm chí có hợp tác và mời giáo sư, giảng viên người nước ngoài giảng dạy một số chuyên đề và ngoại ngữ, nhưng khả năng ngoại ngữ của đa số sinh viên còn rất hạn chế, nhất là sinh viên không chuyên. Ở nhiều trường đại học, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn thiếu, lạc hậu, hoặc không đồng bộ, sử dụng không hiệu quả. Ví dụ, số người có tay nghề, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, khoa học, chuyên gia giỏi, cán bộ có trình độ lãnh đạo, quản lý giỏi còn ít, thiếu, chất lượng còn nhiều hạn chế.

Hạn chế này đã được GS.TS. Nguyễn Thị Doan, nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam khẳng định: “Giáo dục Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều đổi mới song còn chậm. Chương trình đào tạo có nhiều đổi mới theo hướng chương trình đào tạo năng động, tính mở cao... song vẫn chưa bám sát quan điểm chỉ đạo: Thực học, thực nghiệp. Nhìn chung dạy lý thuyết vẫn nhiều, nhiều mục trong bài giảng vô bổ, lý thuyết suông. Sinh viên thụ động trong việc tiếp thu bài giảng. Các trường ít có liên hệ, mời giáo viên thực tế về giảng dạy, chương trình giảng dạy khép kín, học sinh không được tiếp cận với thực tế hoặc nếu có cũng rất ít. Do đó, sau khi ra trường, cử nhân bỡ ngỡ với thực tiễn; Phương pháp giảng dạy có đổi mới song về cơ bản vẫn nặng về thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm, nêu vấn đề... có thực hiện nhưng chưa nhiều và chưa hiệu quả; Chất lượng đội ngũ giảng viên: Trình độ cao ngày càng tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Thầy dạy lý thuyết là chính. Thầy cũng thiếu kiến thức thực tế. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo còn nghèo nàn, yếu kém” [7].

Những hạn chế này cần phải được xem xét, nghiên cứu để có những đổi mới trong công tác giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay.

### 2.3. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

Thực tiễn phát triển của nền kinh tế tri thức, xu thế hội nhập toàn cầu và sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách

mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra yêu cầu rất lớn đối với nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay cả về tri thức, kỹ năng và thái độ. Muốn có được nguồn nhân lực đó, đòi hỏi công tác giáo dục, đào tạo phải xây dựng được cho người học (nhân lực chất lượng cao tương lai) của đất nước có được năng lực tự học, tư duy sáng tạo, sử dụng công nghệ số; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp; có trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác và sẵn sàng hội nhập; quyết tâm đổi mới và khám phá... Và phải chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất, đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng gắn nội dung giáo dục và đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

Giáo dục, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải bám sát vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thoát ly nhu cầu kinh tế - xã hội hoặc không dựa chắc vào tình hình đặc điểm, nhiệm vụ cụ thể của kinh tế - xã hội đất nước thì giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trở nên thiếu thiết thực, thậm chí tốn nhiều công sức, tiền của, nhưng hiệu quả lại thấp, lãng phí. Yêu cầu quan trọng này cần phải được thể hiện cụ thể trong việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng thiết thực, hiện đại, hội nhập quốc tế. Nội dung đào tạo phải phản ánh tư duy mới về giáo dục, đào tạo phù hợp với tình hình thực tế, phải được thực hiện một cách khoa học và kiên quyết, với lộ trình hợp lý. Trên cơ sở rà soát, đánh giá lại hệ thống chương trình, nội dung ở tất cả các trường đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như các trường đại học tiến hành đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình theo hướng đa dạng hoá, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện để nguồn nhân lực mau chóng tiếp thu có chọn lọc trình độ khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước thời kỳ mới. Thiết kế và thực hiện các chương trình chuyển tiếp, chương trình giai đoạn và áp dụng các chương trình mềm dẻo, tăng cơ hội học tập cho mọi người. Chú trọng đổi mới và chuẩn hoá nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng mềm dẻo, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực tự tạo việc làm, thích ứng nhanh với sự biến đổi của khoa học công nghệ và thực tế sản xuất kinh doanh. Chương trình, nội dung cần đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, chú ý cả khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, xã hội và nhân văn, đặc biệt chú trọng chuyên ngành của mỗi đối tượng người học. Bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa kiến thức cơ bản, lý luận, lý thuyết với những tri thức cập nhật, kỹ năng thực hành, chuyên môn, tay nghề. Đổi mới nội dung, chương trình phù hợp với từng loại hình trường đại học; theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo về kiến thức và kỹ năng cơ bản tại trường với đào tạo kỹ năng nghề nghiệp tại cơ sở sản xuất. Xây dựng hệ thống giáo trình, sách giáo khoa chuẩn có chất lượng cao, biên soạn theo quan điểm mới đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học. Giáo trình phải được biên soạn phải theo một quy trình thật sự khoa học, theo đề cương chi tiết đã được xây dựng và đánh giá, kiểm chứng qua thực tiễn.

Việc biên soạn giáo trình phải được thực hiện một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng, khoa học; mọi biểu hiện chủ quan, hời hợt, qua loa đại khái, cầu thủ đều phải kiên quyết khắc phục, loại trừ. Vấn đề quan trọng đặt ra là, việc đổi mới nội dung, chương trình và kết hợp các hình thức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học hiện nay cần phải quán triệt phương châm và nguyên tắc giáo dục, đào tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta: Xây dựng và phát triển toàn diện con người cả về phẩm chất và năng lực, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao thực sự là những "công dân có ích", tiêu biểu, "vừa hồng, vừa chuyên" cho đất nước.

*Thứ hai, đổi mới phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng gắn lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành.*

Mục tiêu cơ bản của giáo dục và đào tạo cần đặt ra là phát triển năng lực, nhân cách người học, lấy chất lượng làm trọng tâm nhằm chuẩn bị và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển đất nước, trước tác động ngày càng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Yêu cầu này đòi hỏi phải chuyển từ giáo dục chủ yếu là truyền thụ tri thức sang hình thành nhân cách và năng lực cho người học là chính. Đổi mới phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Muốn thực hiện được giải pháp này, đòi hỏi người giảng viên làm công tác giảng dạy trước hết cũng phải là người có phong kiến thức thực tiễn rộng, thực hành thực tiễn chuyên môn chuẩn và chuyên nghiệp để tạo niềm tin cho người học. Đồng thời cần tạo môi trường học tập thoải mái, thân thiện, tích cực để người học tự tin thảo luận, thảo luận các nội dung học tập lý thuyết cũng như thực hành thực tập tay nghề ngay tại cơ sở đào tạo. Việc bảo đảm thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành đòi hỏi phải tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khắc phục tình trạng thoát ly hoặc xa rời thực tế. Yêu cầu quá cao về lý thuyết mà coi nhẹ những tri thức, kỹ năng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày khiến cho năng lực hoạt động thực tiễn của người học bị hạn chế, thiếu sáng tạo, không đáp ứng được sự biến đổi nhanh chóng và đa dạng, phức tạp của đời sống xã hội. Tính thiết thực, sát thực tiễn đời sống kinh tế, chính trị, xã hội đất nước và thế giới cần được thể hiện rõ trong toàn bộ chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo trong các bậc học đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong thời kỳ mới.

*Thứ ba, đổi mới mục tiêu giáo dục và đào tạo theo hướng kết hợp giáo dục kiến thức với giáo dục đạo đức, lối sống.*

Muốn phát triển nguồn nhân lực thực sự trở thành nhân lực chất lượng cao "vừa hồng" và "vừa chuyên" thì việc kết hợp giữa mục tiêu giáo dục kiến thức với giáo dục đạo đức, lối sống là nhiệm vụ cần có sự quan tâm đặc biệt của ngành giáo dục, đào tạo. Vấn đề này không chỉ bắt nguồn từ yêu cầu tự thân của giáo dục, đào tạo mà còn từ yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện

của nguồn nhân lực chất lượng cao trong điều kiện mới. Bảo đảm sự thống nhất giữa giáo dục kiến thức với giáo dục đạo đức, lối sống làm cho người học vừa có tri thức tiên tiến, hiện đại, phương pháp tư duy khoa học, vừa vẫn giữ bản sắc, truyền thống dân tộc, phẩm chất, cốt cách người Việt Nam, nâng cao lòng yêu nước, ý thức dân tộc, tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Để làm tốt mục tiêu này, cần phải quán triệt quan điểm: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội [1, tr.216]. Đối với việc giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống cho người học, các trường đại học, cao đẳng cần chú ý đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị gắn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo cần thấm nhuần tinh thần kế thừa có chọn lọc tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại. Hướng người học đến nhận thức đúng về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, tầm quan trọng của nó trong giai đoạn mới; Phát huy và bồi đắp các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với những nội dung mới phù hợp với yêu cầu mới; tạo lập giá trị mới đáp ứng đòi hỏi của điều kiện mới – sự phát triển của kinh tế tri thức, yêu cầu của toàn cầu hóa và sự tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động phong trào; tạo môi trường cho người học được giao lưu, học tập không chỉ với các trường đại học, cao đẳng trong nước trong nước mà còn là với các trường quốc tế để nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên Việt Nam. Bên cạnh đó, cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm cho nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho người học trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Các giải pháp trên có quan hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau, cộng lực cùng nhau nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, trong quá trình triển

khai các giải pháp này, cần được vận dụng linh hoạt, cụ thể và phù hợp trong thực tiễn, đặc biệt trong các trường đại học nhằm phát huy cao nhất vai trò của giáo dục, đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### 3. KẾT LUẬN

Nhân lực chất lượng cao là lực lượng “tinh tú”, mũi nhọn” của nguồn nhân lực. Để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao, giáo dục và đào tạo được coi là yếu tố có vai trò quan trọng đặc biệt. Nhận thức đúng đắn, và phát huy đầy đủ vai trò của giáo dục, đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Đức Duy (2020), *Đổi mới giáo dục đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta*, Tạp chí Tài chính, tháng 7.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
- [5]. Tổng cục thống kê, Niên giám thông kê năm 2019.
- [6]. Văn phòng Quốc hội, *Luật số 42/VPHN - VPQH (2018), Luật Giáo dục đại học*.
- [7]. <http://hdl.vn>, *Những vấn đề đặt ra và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*, GS. TS. Nguyễn Thị Doan (2019).

### THÔNG TIN TÁC GIẢ



#### Phùng Thị Lý

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2005: Tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- + Năm 2013: Tốt nghiệp Thạc sỹ Trường Đại học Quốc gia Hà Nội;
- + Năm 2020: Tốt nghiệp Tiến sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Công việc hiện tại: Giảng viên khoa Giáo dục Chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ;
- Lĩnh vực quan tâm: Các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn;
- Email: phunglysd@gmail.com;
- Điện thoại: 0989 407 962.